

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS-ST
Ngày: 04/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Trao

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 142/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: không), sinh năm 1986 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị K (đã chết).

Bản thân chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số: 83/2016/QĐ-TA về việc: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 26/12/2016, được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính theo Quyết định số: 218/2016/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2020 đến ngày 18/7/2020, chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, L đi bộ từ nhà đến gần Trường Trung học phổ thông P gặp người phụ nữ tên Nị (không rõ nhân thân và lai lịch), L nhờ Nị mua giúp 500.000 đồng ma túy về sử dụng thì Nị đồng ý. Nị lấy tiền rồi điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho L 02 (hai) gói ma túy. L cất ma túy vào túi quần Jean rồi đi về nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã P kiểm tra hành chính thì phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 1412/KLGD-PC09 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3236gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2714gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 118/CT.VKS-NT ngày 22 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, 46, 47, Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,2714gam đã được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, bên trong có sim số 0937.276934, không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- Ý kiến người làm chứng ông Nguyễn Văn X có trong hồ sơ (bút lục số 32, 33), như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, Ông cùng lực lượng tuần tra công an xã P, kiểm tra hành chính nhà đối tượng Nguyễn Văn L. Ông nhìn thấy và chứng kiến lực lượng công an đã phát hiện, thu giữ trong túi quần Jean của L có hai gói ni lon đã hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc, L đã khai nhận là ma túy đá, do L mới mua đem về nhà cất giấu. Sau đó, lực lượng công an đưa L đến trụ sở Công an xã P, huyện N lập biên bản để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai, bản thân đã sử dụng ma túy từ năm 2016. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, L gặp người phụ nữ tên Nị để nhờ mua giúp 500.000 đồng ma túy về sử dụng thì Nị đồng ý. Sau khi được Nị đưa 02 (hai) gói ma túy thì L đem về nhà cất giấu, chuẩn bị sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. L thừa nhận Ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo, qua giám định được thành phần Methamphetamine có khối lượng 0,3236gam là của L vừa mua để sử dụng. Lời khai của L là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy; là nguyên nhân làm lan tràn tệ nạn xã hội, nghiện ngập ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển bình thường của gia đình người nghiện; là một phần nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản, thậm chí giết người chỉ để thỏa mãn cơn nghiện.v.v.... Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có sức khỏe, bị cáo nhận thức rõ việc mua ma túy để sử dụng là trái pháp luật nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã hành động phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng phải nghiêm và cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội;

đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0.2714gam, đây là vật do Nhà nước cầm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, bên trong có sim số 0937.276934, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối tượng tên Ni có hành vi bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[9] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 268, 269, 326, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Nguyễn Văn L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 09/7/2020.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2714 gam Methamphetamine được niêm phong số 1412/KLGD-PC09, ngày 15/7/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, bên trong có sim số 0937.276934.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2020.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Nhơn Trạch (1);
- Chi cục THADS H.Nhơn Trạch (1);
- Bị cáo (1);
- Nhà Tạm giữ CAHNTr (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ